

VẤN ĐỀ VĂN HOÁ VÀ NGÔN NGỮ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LÊ CÔNG SỰ*

Trong lịch sử nhân loại hiếm thấy những người mà cuộc đời và sự nghiệp, tư tưởng và hành động gắn liền với cả một giai đoạn lịch sử sôi động của dân tộc và thời đại. C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh là những con người như vậy.

Cuộc đời và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với bối cảnh lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới gần trọn cả thế kỷ XX. Trong suốt thế kỷ đó, Hồ Chí Minh không chỉ có nhiều cống hiến cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, mà còn có những đóng góp to lớn cho sự phát triển văn hoá thế giới, văn hoá nước nhà. Đánh giá công lao to lớn đó, năm 1990, *Tổ chức văn hoá - khoa học - giáo dục thế giới* (UNESCO) đã tôn vinh người là "**Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới**", với nội dung:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Sự đóng góp về nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hoá, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh của truyền thống hàng ngàn năm của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của người là hiện thân của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau"¹

Vậy nhân tố văn hoá nào đã tác động đến tư tưởng Hồ Chí Minh để người có thể tạo nên được thành công đó? Bản chất văn hoá Hồ Chí Minh là gì? Phong cách nghệ thuật ngôn từ nào đã giúp Hồ Chí Minh có thể chuyển tải tư tưởng của mình một cách sâu rộng trong quảng đại công chúng? Bài viết của chúng tôi phần nào giúp các bạn trả lời các câu hỏi trên.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta thấy, trước lúc ra đi tìm đường cứu nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành là con một nhà nho yêu nước, chính vì vậy trong tư

* TS. Trường Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội

¹ Nghị quyết của UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

tưởng của Người có sự kết tinh giữa chủ nghĩa yêu nước truyền thống, tinh thần độc lập dân tộc, quan niệm về đạo làm người của dân tộc Việt với những giá trị nhân bản tốt đẹp trong *Nho giáo* và *Phật giáo*. Sau khi đến châu Âu, tư tưởng người thanh niên yêu nước Việt Nam đó lại được hun đúc thêm những giá trị tích cực của *Chủ nghĩa nhân văn thời đại khai sáng* với mệnh đề nổi tiếng: **Tự do - bình đẳng - bác ái**, cộng với lòng nhân ái, đức hy sinh vì cuộc sống con người trong *Thiên chúa giáo*. Sau đó một thời gian, khi tiếp xúc với phong trào cộng sản quốc tế, người thanh niên Nguyễn Tất Thành chịu ảnh hưởng sâu sắc của thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, phương pháp duy vật biện chứng của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tất cả những giá trị văn hoá nói trên cùng một lúc giao thoa, cộng hưởng tạo nên một cốt cách văn hoá đúng như sự cảm nhận của nhà thơ Xô viết - Oxip Mendenstam năm 1923: "Từ Nguyễn Ái Quốc toả ra một nền văn hoá, không phải văn hoá châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hoá của tương lai." Lý giải cho nhận xét đó, ông viết: "Dân tộc Việt Nam là một dân tộc giản dị và lịch sự. Qua cử chỉ cao thượng, tiếng nói trầm lắng của Nguyễn Ái Quốc, tôi thấy được ngày mai, thấy được viễn cảnh trời yên biển lặng của tình hữu ái toàn thế giới bao la như đại dương."² Sự cảm nhận đó của Oxip Mendenstam đã được lịch sử minh chứng. Bởi vì, để trở thành danh nhân văn hóa thế giới, Hồ Chí Minh đã hoá thân từ dân tộc, từ lịch sử vinh quang nhưng không kém phần cay đắng của dân tộc mình.

Sau những năm tháng bôn ba hải ngoại tìm hướng đi cho phong trào giải phóng dân tộc, mãi đến năm 1943, khi làm việc ở chiến khu Việt Bắc, Hồ Chí Minh mới có dịp bàn về văn hoá. Trong bài "Mục đích sách" Hồ Chí Minh viết kèm vào những trang cuối cùng trong cuốn sổ ghi chép những bài thơ Nhật ký trong tù: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương tiện sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn."³

Theo Hồ Chí Minh, với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, cùng một lúc ***văn hoá thực hiện ba chức năng cơ bản***⁴:

² *Biên niên tiểu sử về Hồ Chí Minh*, Hà Nội 1992, tập 1, tr. 204.

³ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 431.

⁴ Xem: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. CTQG, Hà Nội 2003, tr. 418 - 451.

Thứ nhất, văn hoá phải góp phần bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho con người.

Với phương châm truyền thống Đông phương: *"Văn dĩ tải đạo"*, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, văn hoá phải giúp nhân dân xác định đâu là chân, thiện, mỹ; phải góp phần bồi dưỡng cho nhân dân những tình cảm cao đẹp như lòng yêu quê hương, đất nước, tình thương yêu đồng loại; văn hoá đồng thời loại bỏ những sai lầm và thấp hèn có thể có trong mỗi người như chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, chủ nghĩa địa phương, dân tộc hẹp hòi.

Thứ hai, văn hoá phải góp phần nâng cao dân trí.

Trước Hồ Chí Minh, người chí sỹ yêu nước Phan Chu Trinh đã đề ra chủ trương: "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh", nhưng ông rơi vào tình trạng "lục bất tòng tâm", vì chế độ phong kiến và thực dân Pháp sợ rằng "dân trí nan trị" (Lão Tử), cho nên chúng cấu kết với nhau thực hiện chính sách *"ngu dân"*.

Khi đất nước giành được độc lập, ý thức rằng, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, Hồ Chí Minh kêu gọi: "Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí... Mọi người Việt Nam... trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"⁵. Suốt cả cuộc đời, nhất là thời kỳ người trực tiếp vận động quần chúng nhân dân tham gia sự nghiệp cứu nước, Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến lịch sử dân tộc, tự hào với truyền thống văn hiến Việt Nam và xem việc giáo dục lịch sử là nội dung cơ bản để giáo dục văn hoá, để giác ngộ cách mạng, bởi như cha ông ta có nói: *"ôn cố nhi tri tân"*. Đó là lý do người viết bài *Nên học sử ta* đăng trên báo Độc lập (2/1942) và cho xuất bản cuốn *Sử nước ta* viết dưới dạng thơ lục bát, gồm 210 câu thơ lục bát để giáo dục lòng yêu nước, kêu gọi đoàn kết cứu nước, bởi vì:

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"⁶

Ý tưởng và việc làm đó của chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị thời sự đương thời mà có ý nghĩa chiến lược lâu dài, đặc biệt trong thời đại ngày nay, khi vấn đề giáo dục truyền thống đang trở nên vô cùng cấp thiết.

Thứ ba, văn hoá góp phần bồi dưỡng những phẩm chất cao đẹp, lối sống lành mạnh, hướng con người vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân mình.

⁵ Hồ Chí Minh, Sdd, tập. 4, tr. 36.

⁶ Hồ Chí Minh, Sdd, t.ập 3, tr. 215

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, Hồ Chí Minh xây dựng những chuẩn mực đạo đức cho cán bộ đảng viên có tình thương yêu con người, có tình thần quốc tế trong sáng hoặc với 4 đức tính con người Việt Nam "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", "trung với nước, hiếu với dân". Trong các tác phẩm *Đường Kách mệnh*, *Sửa đổi lối làm việc*, *Đời sống mới* và *Di chúc* tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhất quán trong việc bồi dưỡng và giáo dục đạo đức cách mạng cho người cán bộ - nhân tố quan trọng quyết định sự thành bại của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ba chức năng của văn hoá như đã nêu trên, biểu hiện một cách cụ thể trong *ba lĩnh vực chính của văn hoá*:

Văn hoá giáo dục: Tiếp thu tư tưởng định hướng giáo dục của Nho giáo truyền thống: "*Tiên học lễ, hậu học văn*", Hồ Chí Minh cho rằng, nội dung giáo dục phải toàn diện từ học vấn khoa học, phẩm chất đạo đức, lý tưởng chính trị đến nghề nghiệp chuyên môn. Học phải đi đôi với hành, nhà trường phải kết hợp với xã hội. Bởi vì "văn hoá giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà"⁷.

Nếu nền giáo dục Nho giáo truyền thống hướng tới việc đào tạo tầng lớp nho sỹ làm quan nhằm "*vinh thân, phù gia*", thì mục đích giáo dục, theo Hồ Chí Minh hoàn toàn khác hẳn. Nền giáo dục mới phải đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng, làm cho đất nước có thể "sánh vai cùng các cường quốc năm châu". Tinh thần ấy được cô đọng trong câu nói: "Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người"⁸.

Văn hoá văn nghệ: Hồ Chí Minh cho rằng, văn nghệ là một mặt trận, nghệ sỹ là chiến sỹ, tác phẩm nghệ thuật là vũ khí trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới. "Cũng như các chiến sỹ khác, chiến sỹ nghệ thuật có nhiệm vụ phụng sự kháng chiến, phụng sự tổ quốc, phụng sự nhân dân... để làm tròn nhiệm vụ, chiến sỹ nghệ thuật cần có lập trường vững, tư tưởng đúng.... đặt lợi ích nhân dân lên trên hết"⁹.

Ngoài lập trường tư tưởng chính trị, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao tài năng sáng tác của văn nghệ sỹ, tính chất trữ tình của tác phẩm nghệ thuật; và chính các tác phẩm của Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự kết hợp giữa hai yếu tố này. Với nghĩa như vậy, nhà thơ Hoàng Trung Thông nhận xét: "*Văn thơ của Bác, văn thơ thép; mà văn mệnh mông bát ngát tình*".

⁷ Hồ Chí Minh, Sdd, tập. 10, tr. 190.

⁸ Hồ Chí Minh, Sdd, tập. 9, tr. 222.

⁹ Hồ Chí Minh, Sdd, tập. 6, tr. 368.

Văn hóa đời sống: Văn hoá thể hiện trong đời sống mới. Theo Hồ Chí Minh đời sống mới bao gồm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Lối sống mới là lối sống có lý tưởng, có đạo đức. Đó là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc với tinh hoa văn hóa của nhân loại. Cùng với việc bồi dưỡng, nâng cao đạo đức mới ta phải "Sửa những việc rất cần, rất phổ thông trong đời sống của mọi người, tức là phải sửa cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc"¹⁰.

Người cán bộ cách mạng phải bao gồm tác phong quần chúng, tác phong tập thể - dân chủ, tác phong khoa học. Luận điểm này của Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn trong công cuộc chống chủ nghĩa quan liêu mà Đảng ta khởi xướng hiện nay. Bản thân đời sống của Hồ Chí Minh là một mẫu mực về văn hóa đời sống, đó là một lối sống giản dị, hài hoà thiên về âm tính, trọng tình¹¹, xem nhẹ hình thức, một phong thái ung dung trầm tĩnh theo phương châm duy vật biện chứng marxist: "*Đĩ bất biến, ứng vạn biến*", đặt các phạm trù *nhân*, *nhĩ*, *lễ*, *trí*, *tín* trong triết lý Nho gia; *tâm*, *nhân* trong triết lý Phật giáo; *thời*, *thế*, trong triết lý Nguyễn Trãi lên vị trí hàng đầu.

Trong các yếu tố tạo thành văn hoá, Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt tới *ngôn ngữ nói chung, tiếng Việt nói riêng*¹². Bởi ngôn ngữ là phương tiện truyền tải văn hoá một cách thông dụng, hiệu quả nhất, bất kỳ một loại hình văn hoá nào cũng cần đến sự trợ giúp của ngôn ngữ. Ngôn ngữ tạo tiền đề cho con người hoạt động để trưởng thành, và qua đó, chính ngôn ngữ cùng "trưởng thành" với con người, với xã hội trong chức năng nhận thức và giao tiếp. Nói một cách hình ảnh thì *ngôn ngữ là mạch ngầm văn hoá*¹³, là tiếng nói tâm sự, tâm tư, tâm tình của cả dân tộc.

Tuy không phải là văn nghệ sỹ chuyên nghiệp, nhưng nhiều bài ký, bài văn, bài thơ, bài chính luận của Người, từ *Bản án chế độ thực dân Pháp* đến *Đường Kách mệnh*, *Nhật ký trong tù*, *Tuyên ngôn độc lập*, v.v... đều là những sáng tác mang giá trị cao về nghệ thuật vận dụng ngôn từ. Ngôn từ Hồ Chí Minh đậm nét nhân văn và tính thời sự. Tuỳ theo từng thời điểm và hoàn cảnh lịch sử cụ thể, Hồ

¹⁰ Hồ Chí Minh, Sdd, tập. 5, tr. 95.

¹¹ Xem thêm: Trần Ngọc Thêm. *Tích hợp văn hoá Đông - Tây với lý tưởng xã hội chủ nghĩa: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh*, trong sách *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh 2004, tr. 567.

¹² Xem thêm: Nguyễn Lai. *Tiền đề và chiều sâu của phong cách ngôn ngữ Hồ Chí Minh*, trong sách *Những bài giảng về ngôn ngữ học đại cương*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội 1997, tập 1, tr. 182 - 198.

¹³ Xem: Lê Công Sự, *Ngôn ngữ với tư cách là mạch ngầm văn hoá*, *Tạp chí khoa học Ngoại Ngữ*, số 4 - 2004.

Chí Minh vận dụng các khái niệm khác nhau để chỉ cùng một đối tượng phản ánh. Ví dụ nói khái niệm "con người" Người gắn với từng giai đoạn cụ thể: "Người cùng khổ" (chỉ nhân dân lao động bị áp bức trên toàn thế giới); "đồng bào" (chỉ tất cả nhân dân Việt Nam, những người cùng sinh ra từ một bọc theo huyền thoại *Trăm trứng*); "Nhân dân quốc tế" (chỉ nhân dân thế giới sau khi đã giành độc lập); "Anh em" (chỉ nhân loại tiến bộ).

Kế thừa truyền thống của các bậc tiền nhân như Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Quang Trung¹⁴, để tuyên truyền tư tưởng cách mạng một cách sâu rộng trong quảng đại quần chúng, Hồ Chí Minh đã vận dụng phong cách diễn ca, nghĩa là thi vị hoá những sự kiện lịch sử, tinh thần dân tộc và bài học kinh nghiệm:

"Dân ta xin nhớ chữ đồng
Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh"¹⁵

Không chỉ vận dụng nghệ thuật ngôn từ một cách tinh tế, Hồ Chí Minh còn có một phong cách tạo nghĩa khá độc đáo. Từ những danh từ thông dụng trong tiếng Việt hiện đại, Người đã tạo lập nên những từ mới mang tính khẳng định như: *Chiến sĩ miền Nam thành đồng Tổ quốc, chiến sĩ trên mặt trận văn hoá, đồng bào công giáo kính chúa yêu nước ...*

Vận dụng luận đề "ý tại ngôn ngoại", "đắc ý, vong ngôn" của các bậc hiền triết Đông phương vào thực tế đời sống và sáng tạo văn học, Hồ Chí Minh đã sử dụng những ngôn từ hết sức bình dị, cô đọng, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, nhưng lại mang tính khái quát cao, sự biểu đạt sâu, sức truyền cảm lớn. Đọc các lời khuyên của Hồ Chí Minh đối với nhi đồng (*Năm điều...*), đối với thanh niên (*Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền...*), đối với lực lượng an ninh (*Sáu lời thể...*), đối với lực lượng vũ trang (*Trung với nước, hiếu với dân...*) ai cũng dễ tiếp nhận và dễ nhớ.

Nhận thấy vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong việc giao tiếp, trong tiếp nhận và chuyển tải văn hoá, Hồ Chí Minh không ngừng học tập ngoại ngữ. Trong những năm tháng bôn ba hải ngoại khắp nhiều châu lục, người miệt mài học hỏi và kết quả là có thể đọc thông viết thạo tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga. Chính cái vốn văn hoá, văn minh nhân loại kết tinh trong những chất liệu ngôn ngữ của nhiều dân tộc qua nhiều thời đại khác nhau này đã tạo ra trong con người Hồ Chí Minh một tiềm năng phong phú về *phép loại suy* (analogy)¹⁶. Vận dụng phép

¹⁴ Ví dụ: *Nam quốc sơn hà, Đại cáo bình ngô, Hịch kêu gọi quân lính.*

¹⁵ Hồ Chí Minh, Sđd, tập.1, tr.116.

¹⁶ Ví dụ: Mở đầu bản Tuyên ngôn độc lập (1945), Hồ Chí Minh đã dẫn câu nói về quyền con người trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ (1776), Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp

loại suy đó vào hoạt động ngôn ngữ, Hồ Chí Minh tạo nên một phong cách ngôn ngữ đại chúng, bình dị - đúng như lời nhận xét của nhà thơ Tố Hữu: "Văn chương Hồ Chủ Tịch đã in sâu lên thời đại chúng ta, nó chung đúc đến độ tinh vi cái đẹp bình dị của văn chương vô sản, nó kết hợp một cách kỳ diệu những tư tưởng khoa học với điệu cảm, cách nói dân tộc".

Những thập kỷ gần đây, lịch sử nhân loại có những chuyển biến khôn lường. Hàng loạt các vấn đề cấp bách toàn cầu gắn liền với câu hỏi mà Hamlet đã nêu ra mấy thế kỷ về trước: **Tồn tại hay không tồn tại? (To be or not to be)** - Đó là tình trạng cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, nạn đói, bệnh tật hiểm nghèo, bùng nổ dân số, hận thù và chiến tranh sắc tộc... Đi liền với những vấn đề này là sự xuống cấp đạo đức, suy đồi văn hoá, lệch chuẩn lối sống, sự nghèo nàn và lai căng ngôn ngữ. Trong bối cảnh lịch sử đó, việc nghiên cứu các giá trị văn hoá và phong cách ngôn ngữ của các nhà kinh điển Mác - Lênin nói chung, của Hồ Chí Minh nói riêng là một việc làm cần thiết không chỉ cho thế hệ hôm nay, mà cho cả muôn đời sau. Ý thức được điều này, trong Văn kiện hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá VIII, Đảng ta nhấn mạnh: *"Hai vấn đề văn hoá và kinh tế - xã hội gắn chặt nhau, vừa là những vấn đề cơ bản lâu dài, vừa cấp bách trước mắt. Nếu nhận thức đúng và giải quyết tốt sẽ thúc đẩy đất nước vượt qua khó khăn, phát triển mạnh mẽ bền vững, nhưng nếu nhận thức không đúng, giải quyết không tốt thì tình hình sẽ trở nên phức tạp hơn nhiều"*¹⁷. Nhận thức đúng và giải quyết tốt vấn đề văn hoá trong bối cảnh lịch sử nước ta hiện nay có nghĩa là hiểu đúng và tuân thủ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá; làm giàu và làm trong sáng Tiếng Việt, cho hệ thống ngôn ngữ này sống giữa lòng bè bạn năm châu; để từ đó kiến tạo nên một quan hệ quốc tế rộng lớn, thoả lòng mong ước của Chủ Tịch Hồ Chí Minh: *"Bốn phương vô sản đều là anh em"*.

Thế kỷ XX đã qua đi, nhân loại đang bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI, bóng dáng của những con người vĩ đại như C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, Lênin, Hồ Chí Minh không chỉ bao trùm thế kỷ XIX, XX, mà còn vươn dài sang cả thiên niên kỷ mới; bởi tư tưởng và văn hoá của họ luôn dẫn dắt loài người hướng tới tương lai, vươn tới những giá trị nhân bản vĩnh hằng: **Chân, Thiện, Mỹ**. □

(1789) để khẳng định lại giá trị nhân quyền trong thế giới hiện đại, khẳng định giá trị cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, tự do dân quyền của nhân dân Việt Nam.

¹⁷ Văn kiện hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá VIII. Nxb. CTQG, Hà Nội 1998.